

Bản án số: 24/2019/HS-ST
Ngày : 07 - 8 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Châu.

Thẩm phán: Ông Trần Hoàng Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Lan;
2. Bà Nguyễn Thị Kim Cương;
3. Bà Lê Thị Việt Kiều.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà H Phong và ông Lâm Trí Nguyên - Thư ký
Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:

1. Ông Hoàng Hiến - Kiểm sát viên;
2. Ông Lương Quốc Danh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2019/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Quốc H (S), sinh ngày 19/8/2000, tại thị trấn A, Huyện C, tỉnh An Giang; nơi cư trú: ấp 2, thị trấn A, Huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá (học vấn): 06/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đình K(sinh năm 1978) và bà Phan Thị Kim P (sinh năm 1982); Anh, chị em ruột có 03 người, bị cáo là người thứ nhất; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: chưa; nhân thân: từ nhỏ sống với cha mẹ, đi học đến lớp 06 thì nghỉ và phụ giúp gia đình. Bị can Trần Quốc H bị tạm giam từ ngày 13/01/2019 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: ông Nguyễn Đức K, luật sư Văn phòng luật sư Nguyễn Đức K thuộc Đoàn luật sư tỉnh An Giang bào chữa chỉ định cho bị cáo Trần Quốc H (có mặt).

- Bị hại: Anh Trần Trọng H1(K), sinh năm 1987 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại anh Trần Trọng H1 (đã chết):

1. Ông Trần Trọng Đ, sinh năm 1962 (vắng mặt);

2. Bà Nguyễn Thị Bích L, sinh năm 1964 (có mặt);

Cùng chỗ ở hiện nay: ấp 2, thị trấn A, Huyện C, tỉnh An Giang.

3. Chị Phan Thị Thùy T, sinh năm 1983 (có mặt);

4. Em Trần Thị Minh T, sinh ngày 06/5/2009 do chị Phan Thị Thùy T làm đại diện hợp pháp (có mặt).

Cùng chỗ ở hiện nay: ấp 2, thị trấn A, Huyện C, tỉnh An Giang.

Đại diện theo ủy quyền của ông Đ và chị T: bà Nguyễn Thị Bích L (theo các giấy ủy quyền lập ngày 18/3/2019 và 19/3/2019 tại Ủy ban nhân dân thị trấn A, Huyện C, tỉnh An Giang). (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trần Đình K, sinh năm 1978 (có mặt);

2. Bà Phan Thị Kim P, sinh năm 1982 (có mặt).

Cùng chỗ ở hiện nay: ấp 2, thị trấn A, Huyện C, tỉnh An Giang.

- Người làm chứng:

1. Ông Trần Vĩnh Đ, sinh năm 1952 (có mặt);

2. Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1953 (có mặt);

Cùng chỗ ở hiện nay: ấp 2, thị trấn A, Huyện C, tỉnh An Giang.

3. Ông Trần Công H, sinh năm 1955 (có mặt);

Chỗ ở hiện nay: ấp 2, thị trấn A, Huyện C, tỉnh An Giang.

4. Ông Nguyễn Ngọc A, sinh năm 1965 (vắng mặt);

Chỗ ở hiện nay: ấp 2, thị trấn A, Huyện C, tỉnh An Giang.

5. Anh Nguyễn Ngọc P (T), sinh năm 1990 (có mặt);

Chỗ ở hiện nay: ấp 2, thị trấn A, Huyện C, tỉnh An Giang.

6. Anh Nguyễn Ngọc T (T), sinh năm 1993 (có mặt);

Chỗ ở hiện nay: ấp 2, thị trấn A, Huyện C, tỉnh An Giang.

7. Anh Bùi Văn M, sinh năm 1980 (Có mặt).

Chỗ ở hiện nay: ấp 2, thị trấn A, Huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trần Quốc H (sinh ngày 19/8/2000) và Trần Trọng H1 (K, sinh năm 1987) có mối quan hệ thân tộc, H gọi H1 bằng chú và cùng cư trú tại ấp 2, thị trấn A, Huyện C, tỉnh An Giang. Khoảng cuối năm 2018, cả hai đến ấp C, xã L,

huyện C, tỉnh Long An làm thuê. Tại đây, H, H1 xảy ra mâu thuẫn, dẫn đến đánh nhau và được mọi người can ngăn.

Sáng ngày 12/01/2019, H từ xã L, Huyện C, tỉnh Long An trở về ấp 2, thị trấn A, Huyện C thăm ông, bà nội là ông Trần Vĩnh Đ và bà Nguyễn Thị C. Khoảng 18 giờ cùng ngày, biết tin H đang ở nhà ông Đ, nên H1 đến tìm H để nói chuyện và giải quyết mâu thuẫn trước đó, nhưng không gặp. Khoảng 10 phút sau, H về đến nhà thì ông Đ cho biết H1 đến tìm. Nghe xong, H vào nhà bếp của ông Đ lấy 01 cây dao dài khoảng 20cm, mũi nhọn, lưỡi bằng kim loại màu trắng (loại dao Thái Lan) để vào túi quần bên phải đi tìm H1. Khi đến nhà ông Nguyễn Hùng T (cách nhà ông Đ khoảng 15 mét), H lấy cây dao cất giấu vào cặp vách nhà bên trái rồi tiếp tục đi tìm H1, nhưng không gặp nên quay trở về nhà. Trên đường về, H thấy H1 điều khiển xe mô tô từ trong hẻm nhà ông Đ chạy ra, H1 xuống xe đến gặp H hỏi lý do trước đây đã kêu người đánh H1; và dùng tay, chân đánh, đá vào đầu, người của H; H bỏ chạy thì bị H1 đuổi theo dùng tay phải đánh vào mặt 02 cái và buộc H trả lại 300.000 đồng đã mượn trước đây. H kêu H1 đến nhà ông Đ lấy tiền, nhưng H1 không đồng ý và dùng tay đánh H. Bị H1 đánh, H dùng tay đánh trả lại thì được các anh Trần Công H, Nguyễn Ngọc P can ngăn, nhưng cả hai tiếp tục cự cãi, đánh nhau. H1 dùng tay đánh H té ngã xuống vách nhà ông T nơi vị trí H cất giấu cây dao, nên H lấy cây dao cầm trên tay phải xông đến đâm 03 nhát trúng vùng ngực trái, vùng bụng của H1 làm H1 ngã quy xuống mặt đất, được Nguyễn Ngọc P, Nguyễn Ngọc T chạy đến đưa H1 đi cấp cứu tại Trung tâm Y tế Huyện C, nhưng H1 đã chết.

Sau khi gây án, H thuê Bùi Văn M (chạy xe mô tô khách) chở đến khu vực phà An Hòa, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang, đón xe ô tô khách đến xã L, Huyện C, tỉnh Long An bỏ trốn và vứt bỏ cây dao Thái Lan xuống sông Hậu. Đến ngày 13/01/2019, H đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Huyện C đầu thú.

Ngày 15/01/2019, H bị khởi tố điều tra.

* Vật chứng thu giữ: 01 áo sơ mi dài tay màu đen, xám, đỏ, vàng; 01 kính đeo mắt; 01 đồng hồ đeo tay; 01 quần jean màu trắng.

* Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 08/KLGT-PC09 (PYTT) ngày 16/01/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, kết luận nguyên nhân chết của Trần Trọng H1, sinh năm 1987.

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vùng ngực trái: Cách trên sau đầu vú trái 02 cm và cách dưới hõm nách trái 7,5cm có vết xước da nằm ngang kích thước (10 x 1,2) cm; cách dưới sau đầu vú trái 06cm và cách dưới hõm nách trái 12,5 cm có vết thương hình khe nằm xiên kích thước (1,8 x 0,5) cm, góc trên tù góc dưới nhọn, bờ sắc gọn, có hướng từ trái qua phải.

- Vùng hạ sườn bên phải cách đường giữa bụng 10cm và cách trên sau rốn 10,5cm có vết thương nằm xiên, kích thước (1,6 x 0,9)cm, góc trên tù, góc dưới có 02 đuôi sâu sát da, bờ sắc gọn.

- Bầm tụ máu dưới da vùng ngực trái tương ứng vết thương bên ngoài.
- Thủng gian sườn 6 bên trái.
- Phổi trái xẹp, thủng thùy trên phổi trái. Khoang màng phổi trái chứa đầy máu lỏng.
- Thủng màng ngoài tim, khoang màng ngoài tim có máu lỏng lẫn máu đông, thủng tâm thất trái.

2. Nguyên nhân chết: Suy tuần hoàn cấp do vết thương thủng phổi trái và thủng tim.

* Căn cứ Kết luận giám định số 03/KLGT-PC09 (SH) ngày 19/02/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, kết luận:

- Vết màu nâu dính trên áo vải dài tay gửi giám định là máu người, thuộc nhóm máu B.

- Vết màu nâu thu tại vị trí số 2 là máu người thuộc nhóm máu B.

- Mẫu máu của nạn nhân Trần Trọng H1 (K) thuộc nhóm máu B.

* Lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng: Trần Trọng Đ, Nguyễn Thị Bích L, Phan Thị Thùy T (cha, mẹ, vợ của bị hại H1), Trần Vĩnh Đ, Nguyễn Thị C, Lê Thị X, Trần Đình K (ông bà nội, bà ngoại, cha của H), Trần Công H, Nguyễn Ngọc T (T), Nguyễn Ngọc A, Nguyễn Ngọc P (T), Bùi Văn M trình bày như nội dung vụ án. Riêng ông H bị sây sát da ở cẳng tay trái khi can ngăn H và H1 (không xác định được người gây thương tích), nhưng do vết thương nhẹ, ông H không đồng ý giám định và không yêu cầu xử lý.

Ngoài ra, ông K đã bồi thường cho bà L (được ông Đ, chị T ủy quyền) nhận số tiền 39.000.000 đồng. Nay, bà L yêu cầu H bồi thường khoản tiền tổn thất tinh thần theo quy định pháp luật và cấp dưỡng cho Trần Thị Minh T, sinh ngày 06/5/2009 (con của H1) đến khi đủ 18 tuổi.

Tại Cáo trạng số 29/CT-VKSAG-P1 ngày 28/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Trần Quốc H về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố. Cái chết của anh H1 là do chính bị cáo gây ra, bị cáo đã cầm cây dao dài 20cm, mũi bằng kim loại đâm trúng anh H1 khi bị cáo bị anh H1 đánh đau; Đồng thời, trong lúc đánh nhau, bị cáo bị anh H1 dùng tay đánh gây sây sát da ở cẳng, ngực và cổ, do vết thương nhẹ, nên bị cáo không yêu cầu giám định thương tật, không yêu cầu bồi thường. Ngoài ra, bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) tổn thất tinh thần và cấp dưỡng nuôi con của anh H1 theo yêu cầu của đại diện hợp pháp của bị hại. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên.

Bà Nguyễn Thị Bích L là đại diện hợp pháp cho bị hại trình bày: Xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; về trách nhiệm dân sự trong quá trình điều tra cha mẹ của bị cáo H đã bồi thường 23.300.000đ chi phí mai táng (ngày 24/3/2019) và bồi thường 39.000.000đ (ba mươi chín triệu đồng) một phần tiền tổn thất tinh thần (ngày 20/5/2019), nên nay yêu cầu bị cáo phải cấp dưỡng nuôi con của anh H1 là cháu Trần Thị Minh T, sinh ngày 06/5/2009 đến đủ 18 tuổi theo quy định của pháp luật và bồi thường thêm tiền bồi thường tổn thất tinh thần là 100.000.000đ. Bà L đồng ý để cho cha mẹ của bị cáo H là ông K, bà P chịu trách nhiệm bồi thường thay bị cáo số tiền 100.000.000đ tổn thất tinh thần vào cuối năm 2019 (chậm nhất vào ngày 31/01/2020).

Chị Phan Thị Thùy T thống nhất ý kiến của bà L, đồng ý để bà L đại diện nhận tiền bồi thường thiệt hại và tiền cấp dưỡng nuôi cháu T. Đồng thời, chị có ý kiến xin được nhận lại 01 đồng hồ đeo tay dây da màu đen của anh H1 hiện đang bị thu giữ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Đình K và bà Phan Thị Kim P trình bày: ông bà là cha mẹ ruột của bị cáo H. Ông bà đã bồi thường cho phía gia đình bị hại tiền chi phí ma táng cho anh H1 23.300.000đ và một phần tiền tổn thất tinh thần 39.000.000đ. Ông bà không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền trên lại và nay ông bà đồng ý chịu trách nhiệm thay cho bị cáo là ông bà tiếp tục bồi thường số tiền 100.000.000đ tổn thất tinh thần cho đại diện hợp pháp của bị hại, như đã thỏa thuận trước đây. Thời gian ông bà bồi thường số tiền trên chậm nhất vào ngày 31/01/2020.

Người làm chứng:

- Ông Trần Vĩnh Đ, bà Nguyễn Thị C trình bày: Ông bà là ông bà nội của bị cáo H; H1 là con của người em ruột ông Đ, kêu ông Đ bằng bác hai. Ngày xảy ra sự việc, H1 có đến nhà ông bà tìm H nhưng không gặp và ông bà không biết tìm việc gì. Khi H về ông bà có nói lại và H bỏ đi tìm H1 (khi H đi có lấy cây dao mang theo thì ông bà không biết) và bà Cúc có đến nhờ ông Hành ở cùng xóm đi tìm để có gì can ngăn. Sau đó, nghe giữa H và H1 có đánh nhau, ông bà không có chứng kiến và khi H về nhà tắm bảo đi Long An thăm cha mẹ H nên ông Đ có nhờ ông M (ở cùng xóm) chở H đi đón xe. Và khi đó nghe tin H1 đã bị H đâm chết.

- Ông Trần Công H trình bày: Khi bà Cúc qua nhà nhờ đi tìm H và H1 sợ gặp đánh nhau, ông có đi ra và thấy cả hai cự cãi việc H1 yêu cầu H trả tiền thiếu trước đây, và thấy H1 đánh H ông có can ngăn; sau đó cả hai vẫn cự cãi đánh nhau, ông không thấy cả hai cầm hung khí gì (một phần trời tối và ông bị rơi mất kính khi can ngăn) nhưng sau đó ông thấy H1 gục xuống đất và các con ông chở H1 đi cấp cứu nhưng H1 đã chết. Riêng việc ông bị sây sát da ở cẳng tay trái khi can ngăn H và H1 (không xác định được người gây thương tích), nhưng do vết thương nhẹ và ông xác định không có yêu cầu gì.

- Anh Nguyễn Ngọc T và Nguyễn Ngọc P trình bày: hai anh có tham gia can ngăn việc cự cãi đánh nhau giữa H và H1; nhưng sau đó cả H và H1 lại tiếp

tục đánh nhau, không rõ H có cầm hung khí gì không vì trời tối, và sau đó thì thấy anh H1 bị ngã gục xuống đất bất tỉnh nên đã chở H1 đi cấp cứu ở Trung tâm y tế Hện.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội:

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa phát biểu lời luận tội đối với bị cáo và giữ nguyên truy tố như Cáo trạng. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với chính lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; lời khai của đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính mạng người khác, gây mất trật tự trị an của địa phương. Bị cáo đã có hành vi dùng cây dao, lưỡi sắc bén, mũi nhọn là hung khí nguy hiểm đâm vào vùng ngực, bụng gây chết anh Trần Trọng H1 nên bị cáo phạm tội “giết người” với tình tiết tăng nặng định khung hình phạt quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là “có tính chất côn đồ”. Cho nên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như qua thẩm vấn tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có tác động gia đình khắc phục hậu quả chi phí mai táng cho gia đình bị hại anh Trần Trọng H được 23.300.000 đồng (hai mươi ba triệu, ba trăm nghìn đồng) và một phần tiền tổn thất tinh thần 39.000.000đ (ba mươi chín triệu đồng); sau khi sự việc xảy ra bị cáo đến công an đầu thú; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, xuất thân lao động nghèo; bị hại anh H1 có một phần lỗi đánh bị cáo trước; đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Cho nên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình.

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt: bị cáo Trần Quốc H mức án từ 14 năm đến 16 năm tù về tội "Giết người".

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp người bị hại bà Nguyễn Thị Bích L (mẹ ruột của bị hại) yêu cầu bị cáo bồi thường thêm số tiền 100.000.000đ tổn thất tinh thần và phải cấp dưỡng nuôi con của bị hại theo quy định của pháp luật. Bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại và cấp dưỡng nuôi con của bị hại theo yêu cầu của đại diện hợp pháp của bị hại; cũng như cha mẹ ruột của bị cáo là ông K, bà P đồng ý chịu trách nhiệm bồi thường thay cho bị cáo số tiền 100.000.000đ và được bà L đồng ý. Đây là sự tự nguyện thỏa thuận không trái quy định pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử công nhận.

Về vật chứng: Các đồ vật thu giữ gồm: 01 (một) áo sơ mi dài tay màu đen, xám, đỏ, vàng; 01 (một) mắt kính tròng bằng thủy tinh màu trắng, gọng kim loại màu đen; 01 (một) quần jean màu trắng; 01 (một) mảnh gạc y tế thấm vết máu nâu; 01 (một) mảnh gạc y tế thấm vết máu nạn nhân Trần Trọng H1 (K). Đây là

công cụ, phương tiện phạm tội, vật không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu, tiêu hủy và trả lại cho đại diện hợp pháp bị hại 01 (một) đồng hồ dây da màu đen, mặt bằng kim loại màu trắng hiệu Casio theo quy định tại Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Quốc H không tranh luận với Kiểm sát viên về điểm, khoản và điều luật áp dụng, chỉ nêu lại sự việc xảy ra và các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo.

Đề nghị xem xét chấp nhận tất cả các tình tiết giảm nhẹ mà đại diện Viện kiểm sát đã trình bày ở phần luận tội, trong đó chú ý tình tiết có một phần lỗi của bị hại khi xảy ra sự việc; cũng như việc cha mẹ của bị cáo có thiện chí khắc phục một phần để bồi thường thiệt hại cho phía gia đình bị hại. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, xử phạt bị cáo đầu khung hình phạt để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa đại diện hợp pháp của bị hại và cha mẹ của bị cáo về phần tiền bồi thường tổn thất tinh thần.

Kiểm sát viên tranh luận: Việc luật sư trình bày ý kiến đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo cơ bản vẫn thống nhất với bản luận tội nên không có ý kiến tranh luận. Nhưng đối với việc luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo với mức án đầu khung hình phạt, quan điểm của Viện kiểm sát khi luận tội đã có cân nhắc đánh giá đầy đủ tình tiết, tính chất, mức độ hành vi của bị cáo để đề xuất mức xử phạt nên vẫn giữ nguyên ý kiến; mức hình phạt đối với bị cáo do Hội đồng xét xử quyết định.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật, rất ăn năn, hối hận và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về cuộc sống, đi làm có tiền bồi thường thiệt hại và cấp dưỡng cho con của anh H1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng do cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Đối với người tham gia tố tụng:

Những người làm chứng: ông Nguyễn Ngọc A, anh Bùi Văn M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do. Hội đồng xét xử xét thấy, những người làm chứng nêu trên đã trình bày rõ lời khai của họ tại giai đoạn điều tra nên việc vắng mặt của họ tại phiên tòa không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, khi cần thiết Hội đồng xét xử sẽ công bố lời khai của họ trước tòa. Căn cứ khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Quốc H khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Phù hợp khách quan với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường và bản ảnh hiện trường ngày 13/01/2019; Biên bản khám nghiệm tử thi hoặc một phần tử thi ngày 13/01/2019; Bản kết luận giám định pháp y tử thi số: 08/KLGT-PC09 (PYTT) ngày 16/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, xác định: nguyên nhân chết của anh Trần Trọng H1 là suy tuần hoàn cấp do vết thương thủng phổi trái và thủng tim. Đồng thời phù hợp với lời khai của những người làm chứng. Có đầy đủ căn cứ xác định: Trần Quốc H đã có hành vi sử dụng hung khí là cây dao dài khoảng 20cm mũi nhọn, lưỡi bằng kim loại màu trắng, lưỡi sắc bén đâm chết anh Trần Trọng H1 khi giữa bị cáo và anh H1 trong lúc cự cãi dẫn đến đánh nhau, đã cho thấy bản chất côn đồ, hung hãn của bị cáo.

Căn cứ vào quy định của pháp luật thì hành vi của bị cáo Trần Quốc H đã phạm tội “Giết người”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Tính mạng và sức khỏe con người là vốn quý của xã hội, được pháp luật bảo vệ. Mọi hành vi trái pháp luật nhằm xâm hại đến tính mạng, sức khỏe người khác được xem là hành vi nguy hiểm cho xã hội, sẽ bị xử lý kịp thời và nghiêm minh.

Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, biết được việc nào đúng, việc nào sai nên làm và không nên làm. Giữa bị cáo và bị hại có mối quan hệ thân tộc, bị cáo gọi bị hại là chú. Lẽ ra, khi biết việc H1 có đến nhà tìm không gặp, chưa biết H1 tìm gặp vì việc gì, mà bị cáo đã lấy 01 con dao dài 20cm mũi nhọn, lưỡi bằng kim loại màu trắng đi tìm H1. Tuy trên đường đi, bị cáo có cất giấu con dao cặp vách nhà ông T, nhưng khi gặp bị hại H1 xảy ra cự cãi khi H1 hỏi lý do mâu thuẫn trước đây tại Long An và đòi số tiền 300.000đ cho rằng bị cáo còn thiếu; đồng thời và bị hại đã dùng tay, chân đánh vào đầu người bị cáo trước; nhưng đã được ông H, anh P can ngăn, lẽ ra bị cáo nên biết kiềm chế bản thân và bỏ về nhà thì bị cáo đã nhặt lấy con dao bị cáo mang theo cất giấu trước đó khi bị ngã vào vách nhà ông Tráng, dùng tay phải cầm con dao xông đến đâm ba nhát trúng vào vùng ngực trái và

vùng bụng của bị hại H1, làm bị hại ngã bất tỉnh và tử vong sau đó. Là người trưởng thành, hơn ai hết bị cáo ý thức được con dao bằng kim loại mũi nhọn là loại hung khí vô cùng sắc bén và cực kỳ nguy hiểm, có thể gây thương tích hoặc tử vong nếu đâm vào vùng xung yếu trên cơ thể con người. Biết rõ điều đó nhưng bị cáo vẫn chủ động sử dụng hung khí là con dao dài 20cm mũi nhọn, lưỡi bằng kim loại màu trắng tấn công và đâm nhiều nhất liên tiếp vào người bị hại dẫn đến tử vong do suy tuần hoàn cấp do vết thương thủng phổi trái và thủng tim, cho thấy bản chất côn đồ, hung hãn của bị cáo nhằm muốn tước đoạt đi tính mạng của bị hại.

Hành vi của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, phạm tội “giết người” với tình tiết tăng nặng định khung hình phạt quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là “có tính chất côn đồ”, không những đã xâm phạm trực tiếp đến tính mạng người bị hại, gây đau thương mất mát cho gia đình nạn nhân là không gì có thể bù đắp được, đã thể hiện sự xem thường tính mạng người khác, xem thường pháp luật nhà nước gây hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt thật nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian. Như vậy thì mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt và đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong tình hình hiện nay, nhất là tình trạng thanh thiếu niên sử dụng hung khí giải quyết mâu thuẫn xảy ra ngày càng nhiều.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân: trong quá trình điều tra cũng như trước phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có tác động gia đình khắc phục chi phí mai táng 23.300.000đ (hai mươi ba triệu, ba trăm nghìn đồng) và một phần tiền bồi thường tổn thất tinh thần 39.000.000đ (ba mươi chín triệu đồng) cho gia đình bị hại anh H1; sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã đến cơ quan công an đầu thú; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, xuất thân từ thành phần lao động; đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; trong sự việc xảy ra phía bị hại là cũng có một phần lỗi khi có cách cư xử không đúng và đã đánh bị cáo trước; bị cáo cũng bị thương tích do bị hại gây ra. Vì vậy khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có cân nhắc, xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt với đầu mức hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang là có căn cứ, phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo và cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Việc luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị xử phạt bị cáo đầu khung hình phạt, nhưng cũng chỉ nêu thống nhất những tình tiết giảm nhẹ đã được Hội đồng xét xử phân tích xem xét, nên không có cơ sở để chấp nhận ý kiến của luật sư.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của bị hại nên bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường những tổn thất về vật chất và tinh thần cho người đại

diện hợp pháp của bị hại.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện hợp pháp cho bị hại là bà Nguyễn Thị Bích L (mẹ ruột của bị hại H1) yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản tiền như sau: 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) tổn thất tinh thần theo quy định pháp luật do đã nhận trước đó 39.000.000đ (ba mươi chín triệu đồng) và cấp dưỡng cho cháu Trần Thị Minh T, sinh ngày 06/05/2009 (con của H1) đến khi đủ 18 tuổi. Chị Phan Thị Thùy T (là vợ của bị hại H1) và ông Trần Trọng Đ (cha ruột của bị hại, đã có ủy quyền cho bà L) cũng thống nhất theo yêu cầu của bà L và đề bà L là người đại diện nhận số tiền bồi thường và tiền cấp dưỡng nuôi con. Bị cáo H đồng ý bồi thường số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) tổn thất tinh thần và cấp dưỡng nuôi con bị hại theo yêu cầu của bà L. Đồng thời, ông K bà P là cha mẹ ruột của bị cáo H đồng ý chịu trách nhiệm bồi thường tổn thất tinh thần thay cho bị cáo số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) cho đại diện hợp pháp của bị hại, thời gian bồi thường chậm nhất ngày 31/01/2020 và được bà L đồng ý.

Xét thấy, yêu cầu của đại diện hợp pháp bị hại là hoàn toàn có căn cứ và tại phiên tòa cũng được bị cáo đồng ý; cha mẹ ruột bị cáo (ông K, bà P) và bà L người đại diện hợp pháp của bị hại đã đồng ý thỏa thuận việc ông K, bà P sẽ chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại tổn thất tinh thần số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) thay cho bị cáo H, thời gian bồi thường số tiền trên chậm nhất ngày 31/01/2020. Đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự, không trái quy định của pháp luật và đạo đức xã hội nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Căn cứ vào quy định tại điểm b khoản 1 Điều 46, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 370, Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 591 và khoản 2 Điều 593 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Buộc bị cáo H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Trần Thị Minh T, sinh ngày 06/5/2009 (con của bị hại H1) đến khi đủ 18 tuổi, mức cấp dưỡng bằng $\frac{1}{2}$ tháng lương cơ bản do Nhà nước quy định tương ứng với thời điểm thi hành án. Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 12/01/2019 (thời điểm bị hại H1 chết), số tiền cấp dưỡng do bà L đại diện nhận.

- Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo H, ông K và bà P với bà L đại diện hợp pháp của bị hại về việc ông K và bà P có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại tổn thất tinh thần do tính mạng bị xâm phạm thay cho bị cáo H với số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) cho đại diện hợp pháp của bị hại do bà L đại diện nhận. Thời gian bồi thường số tiền trên chậm nhất ngày 31/01/2020.

[7] Về xử lý vật chứng:

Các đồ vật thu giữ gồm:

- 01 (một) áo sơ mi dài tay màu đen, xám, đỏ, vàng (thu tại biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú ngày 13/01/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh An Giang).

- 01 (một) mắt kính tròng bằng thủy tinh màu trắng, gọng kim loại màu đen (thu tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 13/01/2019).

- 01 (một) quần Jean màu trắng (thu tại biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 13/01/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện Châu Thành, tỉnh An Giang).

- 01 (một) mảnh gạc y tế thấm vết màu nâu (thu tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 13/01/2019).

- 01 (một) mảnh gạc y tế thấm vết máu nạn nhân Trần Trọng H1 (K), sinh năm: 1987, nơi cư trú: ấp Hòa Ph 2, thị trấn T, Huyện C, tỉnh An Giang (thu tại biên bản khám nghiệm tử thi ngày 13/01/2019).

Đây là công cụ, phương tiện phạm tội, vật không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy theo điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- 01 (một) đồng hồ dây da màu đen, mặt bằng kim loại màu trắng hiệu Casio (thu tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 13/01/2019).

Đây là tài sản của bị hại anh H1 và chị T (vợ anh H1) có ý kiến tại phiên tòa xin được nhận lại nên giao trả lại tài sản trên cho đại diện hợp pháp của bị hại do bà L đại diện nhận theo điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 05/6/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh An Giang với Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang).

[8] Về các hành vi khác:

- Đối với việc anh Trần Văn M có hành vi điều khiển xe mô tô chở bị cáo H đến phà An Hòa, thành phố L để bỏ trốn đến huyện C, tỉnh Long An, nhưng khi đó anh M không biết việc bị cáo dùng dao đâm chết anh H1. Sau khi biết sự việc anh M đã vận động bị cáo ra đầu thú, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh An Giang không truy cứu đối với anh M về hành vi “Che giấu tội phạm” là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật.

- Ông Trần Công H bị sây sát da ở cẳng tay trái khi can ngăn bị cáo H và bị hại H1 đánh nhau, nhưng không xác định được người gây thương tích và ông Hành không đồng ý giám định, không yêu cầu bồi thường dân sự, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh An Giang không xem xét xử lý là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Và bị cáo H phải chịu số tiền 5.300.000 đồng (năm triệu, ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, gồm 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng và 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm về trách nhiệm bồi thường thiệt hại.

Bị cáo, đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Đình K và bà Phan Thị Kim P có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Trần Quốc H (S) phạm tội “Giết người”.

Xử phạt: bị cáo Trần Quốc H (S) 14 (mười bốn) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 13/01/2019 (ngày mười ba, tháng một, năm hai nghìn không trăm mười chín).

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46, Điều 48 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 370, Điều 584, Điều 585; Điều 586; Điều 591 và khoản 2 Điều 593 Bộ luật dân sự năm 2015:

Buộc bị cáo Trần Quốc H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Trần Thị Minh T, sinh ngày 06/5/2009 (là con ruột của bị hại Trần Trọng H1) đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi), mức cấp dưỡng bằng $\frac{1}{2}$ tháng lương cơ bản do Nhà nước quy định tương ứng với thời điểm thi hành án. Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 12/01/2019 (thời điểm bị hại Trần Trọng H1 chết), số tiền cấp dưỡng do bà Nguyễn Thị Bích L đại diện nhận.

Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Trần Quốc H, ông Trần Đình K và bà Phan Thị Kim P với bà Nguyễn Thị Bích L đại diện hợp pháp của bị hại Trần Trọng H1. Ông Trần Đình K và bà Phan Thị Kim P có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại tổn thất tinh thần do tính mạng bị xâm phạm thay cho bị cáo Trần Quốc H với số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) cho đại diện hợp pháp của bị hại do bà L đại diện nhận. Thời gian bồi thường số tiền trên chậm nhất ngày 31/01/2020.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017; các điểm a, c khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu, tiêu hủy:

- 01 (một) áo sơ mi dài tay màu đen, xám, đỏ, vàng (thu tại biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú ngày 13/01/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh An Giang).

- 01 (một) mắt kính tròng bằng thủy tinh màu trắng, gọng kim loại màu đen (thu tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 13/01/2019).

- 01 (một) quần jean màu trắng (thu tại biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 13/01/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh An Giang).

- 01 (một) mảnh gạc y tế thấm vết màu nâu (thu tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 13/01/2019).

- 01 (một) mảnh gạc y tế thấm vết máu nạn nhân Trần Trọng H1 (K), sinh năm: 1987, nơi cư trú: ấp 2, thị trấn T, huyện C, tỉnh An Giang (thu tại biên bản khám nghiệm tử thi ngày 13/01/2019).

Trả lại cho đại diện hợp pháp của bị hại Trần Trọng H1 do bà Nguyễn Thị Bích L đại diện nhận: 01 (một) đồng hồ dây da màu đen, mặt bằng kim loại màu trắng hiệu casio (thu tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 13/01/2019).

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 05/6/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh An Giang với Cơ quan Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang).

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 1 Điều 23 (khoản 2 điều 26, điểm a khoản 6 điều 27) Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Trần Quốc H (S) phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Và bị cáo H phải chịu số tiền 5.300.000 đồng (năm triệu, ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo Trần Quốc H (S), đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trần Đình K và bà Phan Thị Kim P có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, sự tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao (1);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND tỉnh An Giang (2);
- Văn phòng CSĐT (1);
- Phòng CSĐT (1);
- Cục THA.DS tỉnh An Giang(1);
- Trại tạm giam (1);
- Bị cáo (1);
- Đại diện hợp pháp bị hại (3);
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (2);
- Phòng KTNVTHA (1);
- PV 27 (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Văn phòng (2);
- Lưu HS.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Minh Châu